

## THÔNG BÁO LUỒNG

### Định kỳ tuyến đường thủy nội địa quốc gia kênh Xà No

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT qui định về khảo sát phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa;

Căn cứ văn bản số 659/BCL-ĐTNDPB ngày 25/5/2018 của Chi Cục ĐTND phía Nam về việc Báo cáo luồng định kỳ đường thủy nội địa quốc gia;

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam công bố thông báo luồng định kỳ tuyến đường thủy nội địa quốc gia Kênh Xà No, như sau:

#### I. Tình hình mực nước:

TT	Trạm	H <sub>max</sub> (m)	H <sub>min</sub> (m)	Hđo-ngày	Vị trí Trạm
1	Vị Thanh	+0,66	+0,31	22/12 25/12	Km 38+320 bờ phải kênh Xà No, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

#### II. Tình hình luồng:

STT	Sông	Vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Lý trình Km	Các đặc trưng luồng			
				Độ sâu nhỏ nhất h <sub>min</sub>	Độ sâu lớn nhất h <sub>max</sub>	Độ sâu thực đo (h)	Chiều rộng đáy luồng (B)
1	Kênh Xà No	Cầu Xà No	09+980	1,89	2,59	2,31	30
		Cầu Xà No	31+650	1,89	2,59	2,31	30
		Cầu 30/4	32+973	1,89	2,59	2,31	27
		Cầu Đoàn Kết	33+630	2,89	3,59	3,31	27

#### Ghi chú:

- Năm 2014: nạo vét đoạn từ km 29+000 ÷ km 35+500 (giai đoạn 1) với chuẩn tắc nạo vét: B<sub>L</sub>=22m; CDD<sub>TK</sub> = -3,4m (hệ cao độ nhà nước) m =2,5;

- Năm 2016: nạo vét đoạn từ km 29+000 ÷ km 35+500 (giai đoạn 2) với chuẩn tắc nạo vét: B<sub>L</sub>=22m; CDD<sub>TK</sub> = -3,4m (hệ cao độ nhà nước), m =2,5;

- Năm 2017 nạo vét đoạn từ km 09+000 đến km 29+000, chuẩn tắc nạo vét chuẩn tắc B<sub>L</sub>=25m; CDD<sub>TK</sub> = -3,1m (hệ cao độ nhà nước), m =2,5;

#### III. Bãi cạn:

STT	Tên bãi cạn trọng điểm – Lý trình	Độ sâu h (m)	Mực nước (m)	Cao độ z (m)	Chiều rộng B (m)	Chiều dài L (m)	Ngày đo
-----	-----------------------------------	--------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	---------

1	Luồng cạn, hẹp km 29+000 ÷ km 30+000	2,89	-0,11	-3,00	15	1000	MN 98%
2	Luồng cạn, hẹp km 30+000 ÷ km 33+000	2,89	-0,11	-3,00	17	3000	MN 98%
3	Luồng cạn, hẹp km 33+000 ÷ km 35+400	2,89	-0,11	-3,00	19	2400	MN 98%
4	Luồng cạn, hẹp km 35+400 ÷ km 39+749	2,89	-0,11	-3,00	20	4349	MN 98%

#### IV. Một số điều lưu ý khi đi trên tuyến:

- Tại km 00+890 bến đò cắt ngang luồng.
- Tại km 05+400 bến đò cắt ngang luồng.
- Tại km 06+400 bến đò cắt ngang luồng.
- Tại km 09+214 bến đò cắt ngang luồng.
- Tại km 29+060 bến đò cắt ngang luồng.
- Tại km 29+580 bến đò cắt ngang luồng.
- Tại km 39+290 bến đò cắt ngang luồng.

Các chủ phương tiện thủy lưu thông trên tuyến sông ngoài việc đi đúng phạm vi luồng cần chủ động tìm hiểu điều kiện thực tế của luồng và chỉ dẫn của báo hiệu trên tuyến để quyết định điều khiển phương tiện lưu hành an toàn./.

#### Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Chi cục ĐTNĐ Nam;
- Các CV ĐTNĐ 3, 4;
- Website Cục ĐTNĐ Việt Nam;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Phan Văn Duy**